SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-08-15T10:11:15+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3739 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Phước, trú tại xóm Hợp Thành, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An *(lần hai)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Thực hiện kết luận tại buổi đối thoại ngày 22/6/2026 giữa Tổ công tác theo Quyết định 145/QĐ-C.II ngày 8/5/2026 của Cục II Thanh tra Chính phủ với UBND tỉnh Nghệ An và ông Trương Phước trú tại xóm Hợp Thành, xã Hùng Châu;

Xét đơn khiếu nại của ông Trương Phước, trú tại xóm Hợp Thành, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An và kết quả đối thoại ngày 10/8/2026;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1456/TTR-P.I ngày 13/8/2026 về kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết lần 2 đối với khiếu nại của ông Trương Phước, trú tại xóm Hợp Thành, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Trương Phước khiếu nại và yêu cầu Nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông khi thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A năm 2014 đối với 03 thửa đất từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A, gồm: thửa đất số 426, tờ bản đồ 113-62 chưa được bồi thường diện tích 298,7m^2; thửa đất số 410, tờ bản

đồ số 113-63, chưa được bồi thường diện tích 57m^2; thửa đất số 203, tờ bản đồ số 112-62 chưa được bồi thường diện tích 97,7m^2.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN DIỄN CHÂU

- Ngày 12/12/2019, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 4370/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Phước, trú tại xóm 1, xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ *An (nay là xóm Hợp Thành, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An)*, trong đó tại mục III kết luận:

"Việc ông Trương Phước khiếu nại: Năm 2014, thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A, UBND huyện Diễn Châu thu hồi diện tích: Thửa thứ nhất 339,9 m^2 nhưng mới bồi thường 41,2 m^2 và chưa bồi thường diện tích 298,7 m^2 trong phạm vi PMU1; Thửa thứ hai 82,5 m^2 nhưng mới bồi thường 25,5 m^2 và chưa bồi thường diện tích 57,0 m^2 trong phạm vi PMU1; Thửa thứ ba 136,5 m^2 nhưng mới bồi thường 38,8m^2 và chưa bồi thường diện tích 97,7 m^2 trong phạm vi PMU1, nay ông đề nghị được xem xét bồi thường, hỗ trợ là khiếu nại không có cơ sở, bởi vì:

+ Các thửa đất ông Trương Phước sử dụng và khiếu nại nêu trên có nguồn gốc Nhà nước giao đất không thu tiền và có thu tiền sử dụng từ năm 1986 và 1994 (sau ngày 21/12/1982).

+ Các thửa đất ông Trương Phước sử dụng nêu trên đã được UBND huyện Diễn Châu cấp giấy chứng nhận từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông, còn phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A (thửa thứ nhất 298,7 m^2, thửa thứ hai 57,0 m^2 và thửa thứ ba 97,7 m^2) thuộc loại đất giao thông không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

- Ngày 25/5/2022, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 1497/QĐ-UBND đính chính một phần Quyết định 4370/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Phước, trú tại xóm 1, xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, với nội dung:

"Nội dung đã ghi tại Mục III Quyết định 4370/QĐ-UBND: Các thửa đất ông Trương Phước sử dụng và khiếu nại nêu trên có nguồn gốc Nhà nước giao đất không thu tiền và có thu tiền sử dụng từ năm 1986 và 1994 (sau ngày 21/12/1982).

Nay đính chính lại như sau:

- Các thửa đất ông Trương Phước sử dụng: thửa đất số 426, tờ bản đồ 113-62 (Bản đồ 364) được UBND xã và Hợp tác xã giao đất không thu tiền sử dụng từ năm 1986; thửa đất số 682, (tờ bản đồ 113-63); thửa đất số 203, (tờ bản đồ 112-62) có nguồn gốc UBND xã và Hợp tác xã giao đất có thu tiền sử dụng từ năm 1994 (sau ngày 21/12/1982).

- Phần đất ông khiếu nại, yêu cầu bồi thường hỗ trợ qua xác minh không tìm thấy các hồ sơ, giấy tờ liên quan thể hiện việc được giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất."

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả làm việc với người khiếu nại

a) Ý kiến trình bày của ông Trương Phước

- Năm 2014, thực hiện Dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A, Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông tại 03 thửa đất, gồm: thửa đất số 426, tờ bản đồ số 113-62; thửa đất số 410, tờ bản đồ số 113-63 và thửa đất số 203, tờ bản đồ số 112-62. Tuy nhiên, Nhà nước mới thực hiện bồi thường đối với phần diện tích từ mốc PMU1 đến mốc 881, chưa bồi thường đối với phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A. Ông cho rằng việc Nhà nước không bồi thường đối với phần diện tích này là không đúng quy định và đề nghị được bồi thường phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A theo quy định.

- Ngoài nội dung nêu trên, ông Trương Phước xác nhận không khiếu nại nội dung nào khác.

- Ông Phước không thống nhất với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu tại Quyết định số 4370/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 và được đính chính một phần tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 25/5/2022, với các lý do sau:

- *Về nguồn gốc và quá trình sử dụng 03 thửa đất*

+ *Thửa đất thứ nhất:* Thửa đất số 393, tờ bản đồ số 113-62 (theo Bản đồ 364 chỉnh lý là thửa đất số 426, tờ bản đồ số 113-62; theo Bản đồ năm 2010 là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23), diện tích 561 m², có nguồn gốc do Hợp tác xã Quyết Thắng (thời điểm đó ông Chu Văn Tương là Chủ nhiệm Hợp tác xã) giao đất không thu tiền sử dụng đất cho ông Trương Nghĩa (bố ông Trương Phước) năm 1986 theo chế độ hai dâu (theo Nghị quyết 227).

Theo trình bày của ông Trương Phước, thời điểm đó Hợp tác xã giao đất cho 03 hộ gồm ông Trương Minh Đức, bà Nguyễn Thị Đào và ông Trương Nghĩa; thời điểm giao đất có Quyết định giao đất tuy nhiên hiện nay gia đình không còn lưu giữ được quyết định này.

Ngày 25/02/1997, UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 388670 đối với thửa đất số 393, tờ bản đồ số 113-62 cho ông Trương Ước (Phước), diện tích 561 m², trong đó đất ở 200 m², đất vườn 361 m².

+ *Thửa đất thứ hai:* Thửa đất số 682, tờ bản đồ số 113-63 (theo Bản đồ 364 chỉnh lý là thửa đất số 410, tờ bản đồ số 113-63; theo Bản đồ năm 2010 đo gộp vào thửa đất số 620, tờ bản đồ số 05), diện tích 196 m².

Theo trình bày của ông Trương Phước, thửa đất có nguồn gốc do UBND xã Diễn Trường giao đất trái thẩm quyền cho ông Trương Bình Thủy năm 1994; thời điểm đó UBND xã thu tiền và giao đất nhưng không lập giấy tờ thể hiện việc giao đất.

Ngày 25/02/1996, UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số G 513070 cho ông Trương Bình Thủy đối với thửa đất số 682, tờ bản đồ số 113-63, diện tích 196 m², trong đó đất ở 126 m², đất vườn 70 m².

Năm 2008, ông Trương Bình Thủy chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho ông Trương Phước. Ngày 22/01/2008, UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Phước tại thửa đất số 682, tờ bản đồ số 113-63.

+ *Thửa đất thứ ba:* Thửa đất số 787, tờ bản đồ số 112-62 (theo Bản đồ 364 chỉnh lý là thửa đất số 203, tờ bản đồ số 112-62; theo Bản đồ năm 2010 là thửa đất số 128, tờ bản đồ số 23), diện tích 280 m².

Theo trình bày của ông Trương Phước, thửa đất có nguồn gốc do UBND xã Diễn Trường giao đất trái thẩm quyền cho ông năm 1994; thời điểm đó UBND xã thu tiền và giao đất nhưng không lập giấy tờ thể hiện việc giao đất.

Ngày 02/3/1996, UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Phước đối với thửa đất số 787, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280 m², trong đó đất ở 180 m², đất vườn 100 m².

Ông Phước trình bày thêm, thời điểm giao đất, ông được Hợp tác xã và UBND xã Diễn Trường trực tiếp giao đất tại thực địa, với mốc giao đất ban đầu từ chân đường Quốc lộ 1A; thời điểm đó không thực hiện đo đạc và lập biên bản giao đất cụ thể. Gia đình ông sử dụng đất ổn định, liên tục, công khai, không có tranh chấp từ thời điểm được giao đất cho đến khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A.

Theo ông Phước, tại thời điểm giao đất chưa có mốc PMU1; mốc PMU1 chỉ được cắm vào cuối năm 1994 trong quá trình thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A.

- Về việc bồi thường khi thực hiện Dự án PMU1 năm 1994-1995

Theo trình bày của ông Trương Phước, năm 1995, khi thực hiện Dự án PMU1, gia đình ông được bồi thường tài sản trên đất tại thửa đất số 393, tờ bản đồ số 113-62 nhưng chưa được bồi thường về đất; đối với 02 thửa đất còn lại, tại thời điểm đó hiện trạng là đất trống nên không được bồi thường.

- Về việc thu hồi, bồi thường khi thực hiện Dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A năm 2014

Ông Phước cho rằng năm 2014, Nhà nước thu hồi phần đất của gia đình ông từ mép đường Quốc lộ 1A đến mốc 881 nhưng chỉ thực hiện bồi thường phần diện tích từ mốc PMU1 đến mốc 881, chưa bồi thường phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A.

Ông đề nghị Nhà nước bồi thường phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A theo trích đo lập năm 2011, cụ thể:

+ Thửa đất số 393, tờ bản đồ số 113-62: 298,7 m²;

+ Thửa đất số 682, tờ bản đồ số 113-63: 57 m²;

+ Thửa đất số 787, tờ bản đồ số 112-62: 97,7 m².

Tổng diện tích ông Phước đề nghị được bồi thường là 453,4 m².

- Về các tài liệu, văn bản mà ông Phước cho rằng có liên quan đến việc xác định quá trình sử dụng đất

Ông Phước cho rằng quá trình sử dụng đất của gia đình đối với khu vực từ mép đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1 đã được thể hiện hoặc được các cơ quan Nhà nước ghi nhận tại một số tài liệu, văn bản, gồm: Văn bản số 1034/UBND-HĐGPMB ngày 16/9/2014 của UBND huyện Diễn Châu; Văn bản số 9501/UBND-KT ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An; Bản lấy lời khai của TAND huyện Diễn Châu ngày 21/10/2016; Đơn đề nghị và công nhận năm 1995 của UBND xã Diễn Trường; Biên bản bàn giao phạm vi GPMB do Hội đồng bồi thường huyện Diễn Châu lập ngày 12/4/2014; Biên bản làm việc ngày 03/6/2020 của Thanh tra huyện Diễn Châu; Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 04/11/2020 của UBND xã Diễn Trường; Văn bản số 21 ngày 08/01/2025 của UBND xã Diễn Trường.

Ông Phước đề nghị Đoàn xác minh xem xét đầy đủ các tài liệu, văn bản nêu trên khi đánh giá nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và quyền được bồi thường đối với phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A.

b) Hồ sơ, tài liệu, chứng cứ người khiếu nại cung cấp

- Văn bản số 1034/UBND-HĐGPMB ngày 16/9/2014 của UBND huyện Diễn Châu (Bản sao có chứng thực);

- Văn bản số 9501/UBND-KT ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An (Bản sao có chứng thực);

- Bản lấy lời khai của TAND huyện Diễn Châu ngày 21/10/2016 (Bản photo);

- Giấy xác nhận đề ngày 22/7/2020 của ông Lê Hữu Mạnh (Bản photo);

- Đơn đề nghị và công nhận năm 1995 của UBND xã Diễn Trường (bản photo);

- Biên bản đền bù tài sản đề ngày 15/10/1994 của BQL dự án PMU1 huyện Diễn Châu (Bản photo);

- Biên bản bàn giao phạm vi GPMB do Hội đồng bồi thường huyện Diễn Châu lập ngày 12/4/2014 (Bản photo);

- Biên bản làm việc ngày 03/6/2020 của Thanh tra huyện Diễn Châu (Bản photo);

- Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 04/11/2020 của UBND xã Diễn Trường (Bản photo);

- Văn bản số 21 ngày 08/01/2025 của UBND xã Diễn Trường (Bản photo);

- Giấy xác nhận đề ngày 15/10/2019 của ông Chu Văn Tương (Bản photo);

- Trích lục thửa đất theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 27, tờ bản đồ số 07 của ông Trương Phước năm 2016 (Bản photo);

- Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2016 của TAND huyện Diễn Châu (Bản photo);

- Bản mô tả ranh giới, mốc giới của ông Trương Phước lập năm 2015 (Bản photo);

- Văn bản số 3027/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/6/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bản photo);

- Văn bản số 1476/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 20/8/2018 của Tổng Cục

Quản lý Đất đai (Bản photo);

- Văn bản số 7947/UBND-BTD ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Nghệ An (Bản photo);

- Văn bản số 4942/STNMT-QLĐĐ ngày 22/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Bản photo).

- Báo cáo số 91/BC-UB ngày 12/11/2019 của UBND xã Diễn Trường (Bản sao có chứng thực);

- Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 12/4/2021 của UBND xã Diễn Trường (Bản sao có chứng thực);

- Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 19/5/2021 của UBND xã Diễn Trường (Bản sao có chứng thực);

- Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 19/5/2021 của UBND xã Diễn Trường (Bản sao có chứng thực);

- Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND xã Diễn Trường (Bản sao có chứng thực);

- Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 22/5/2021 của UBND xã Diễn Trường (Bản sao có chứng thực);

- Bài viết "Huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An: Cần làm rõ việc nộp hồ sơ giả cho Tòa án" trên tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam của tác giả Hải Hưng;

- 02 Bản Trích sao Biên bản họp xét cấp đất ở năm 1987 của UBND xã Diễn Trường đối với các ông: Trương Phước, Trương Xuân Trung (Bản photo, không có bản gốc để đối chiếu);

- Giấy xác nhận số 01/GXN ngày 10/01/2019 của UBND xã Diễn Trường (Bản photo, không có Bản gốc để đối chiếu);

- Bản phân tích và lập luận pháp lý phục vụ đối thoại giải quyết khiếu nại lần 2 đề ngày 20/7/2026 của ông Trương Phước;

- Tập phiếu thu tiền đất của UBND xã Diễn Trường gồm: Phiếu thu 168 ngày 9/6/1994 thu của bà Trương Thị Nhâm 9B, 2 suất ngoài đường đội 6, số tiền 13.200.00đ; Phiếu thu 173 ngày 10/6/1994 thu của anh Liên 1N, Nương dài 1 suất, số tiền 6.600.000đ; Phiếu thu Đ79 ngày 8/6/1994 thu của anh Thuận 9B, 1 suất Bắc cổng chào, số tiền 6.600.000đ; Phiếu thu 2 ngày 7/6/1994 thu của Chu Đông, xóm 9N, 1 suất Bắc đường 205, số tiền 6.600.000đ; Phiếu thu Đ95 ngày 9/6/1994 thu của anh Nghiên, X6, 2 suất ngoài cổng chào, số tiền 13.200.000đ;

- Bản đồ 299 (bản sao có chứng thực) có thửa đất số 575, diện tích 2.429m^2;

- Báo cáo 273/BC-UBND ngày 15/3/2023 của UBND xã Diễn Trường về việc cung cấp hồ sơ, thông tin đối với thửa đất ông Trương Phước, địa chỉ xóm 1, xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Bản photo);

- Bản án số 41/2022/HC-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (Bản photo).

Ngoài ra, người khiếu nại không cung cấp hồ sơ, tài liệu, giấy tờ nào khác.

2. Kết quả xác minh tại UBND xã Hùng Châu

2.1. Thửa đất thứ nhất: Thửa đất số 393, tờ bản đồ 113-62

a) Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất

- Thửa đất 393, tờ bản đồ 113-62 có nguồn gốc do Hợp tác xã nông nghiệp Quyết Thắng, xã Diễn Trường giao đất năm 1986 cho ông Trương Nghĩa (bố của ông Trương Phước) theo chế độ hai dâu, không thu tiền sử dụng đất. Ngày 25/02/1997, UBND huyện Diễn Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 388670 đối với thửa đất số 393, tờ bản đồ số 113-62 cho ông Trương Ước (Phước) với diện tích 561m^2 *(trong đó: đất ở 200m^2; đất vườn 361m^2)*.

- *Về hồ sơ lưu trữ liên quan đến việc giao đất*: Hiện nay, tại UBND xã Hùng Châu không có hồ sơ, tài liệu *(như: chủ trương giao đất, biên bản giao đất thực địa...)* liên quan đến việc giao đất trước đây cho ông Trương Nghĩa (chủ sử dụng đất đầu tiên).

- *Về phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*: Theo báo cáo của UBND xã Diễn Trường (cũ) tại các văn bản: số 91/BC-UB ngày 12/11/2019, số 33/BC-UBND ngày 20/5/2020, số 47/BC-UBND ngày 17/6/2020 thì phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Phước đối với thửa đất 393, tờ bản đồ 113-62 là từ mốc giải tỏa hành lang PMU1 trở xuống phía Đông (không bao gồm diện tích đất từ PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A).

b) Về hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kì thể hiện

- Bản đồ qua các thời kỳ:

+ Theo Bản đồ 299: thể hiện thuộc một phần thửa đất số 575, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.429m^2.

+ Theo Bản đồ 364 xã Diễn Trường (cũ): thể hiện là thửa đất số 393, tờ bản đồ 113-62, diện tích 561m^2; loại đất: T (thổ cư).

+ Bản đồ 364 xã Diễn Trường (cũ) chỉnh lý năm 2005: thể hiện là thửa đất số 426, tờ bản đồ 113-62, diện tích 561m^2; loại đất: T (thổ cư).

+ Bản đồ kỹ thuật số đo đạc năm 2010 (nghiệm thu 2011): thể hiện là thửa đất số 2, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.113,8m^2;

- Sổ đăng ký ruộng đất năm 1985: thể hiện là thửa đất số 575, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.429m^2, mục đích sử dụng "2L" (đất 2 lúa), thuộc xứ đồng Đường Dài, tên chủ sử dụng là "Đội 1B, QT".

- Sổ mục kê (Bản đồ 364) năm 1996: thể hiện là thửa đất số 393, tờ bản đồ 113-62, chủ sử dụng là ông Trương Ước, diện tích 561m^2, trong đó: đất ở 200m^2, đất vườn 361m^2.

- Sổ địa chính lập năm 1996: thể hiện là thửa đất số 393, tờ bản đồ 113-62, diện tích 561m^2. Mục đích sử dụng: đất ở 200m^2, đất vườn 361m^2, chủ sử dụng là: Trương Phước và Nguyễn Thị Lan (vợ ông Phước).

- Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất số 393, tờ bản đồ 113-62 được UBND huyện Diễn Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu), mã số I 388670, cấp ngày 25/02/1997, mang tên ông Trương Ước (Phước) với diện tích 561m^2 *(trong đó: đất ở 200m^2, đất vườn 361m^2).*

c) Về hồ sơ bồi thường, hỗ trợ GPMB qua các thời kỳ

** Dự án khôi phục, mở rộng Quốc lộ 1A (PMU1) năm 1994-1995*

Năm 1994-1995 thực hiện dự án PMU1, thửa đất số 393, tờ bản đồ 113-62 của ông Trương Phước được bồi thường về tài sản trên đất bị ảnh hưởng bởi dự án; không được bồi thường về đất.

** Dự án Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A giai đoạn 2011-2014*

- Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo năm 2011 *(phục vụ dự án: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ xã Diễn Trường đến thị trấn Diễn Châu)* thể hiện: thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.135,4m^2, chủ sử dụng: Trương Phước có tổng diện tích là 1.135,4m^2, trong đó: phần diện tích từ mép nhựa đường cũ đến chỉ giới PMU1 là 298,7m^2, diện tích từ chỉ giới PMU1 đến chỉ giới GPMB mốc 881 là 41,2m^2, diện tích đất còn lại từ chỉ giới GPMB 881 ra phía Đông là 795,5m^2.

- Ngày 18/3/2014, UBND huyện Diễn Châu (cũ) đã ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Thanh Hóa - Diễn Châu (địa phận xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đợt 4), trong đó thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7 (thửa 426, tờ bản đồ 113-62) của ông Trương Phước bị thu hồi phần diện tích là 41,2m^2 đất vườn.

- Theo hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, hộ ông Trương Phước được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 112.160.570 đồng, gồm: bồi thường đất vườn diện tích 41,2m^2 với số tiền 2.266.000 đồng, hỗ trợ đất vườn số tiền 82.400.000 đồng, bồi thường cây cối, hoa màu, tài sản trên đất số tiền 27.494.570 đồng. Phần diện tích đất 298,7m^2 từ mép nhựa đường cũ đến chỉ giới PMU1 nhà nước không thu hồi đất và không bồi thường.

2.2. Thửa đất thứ hai: Thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63

a) Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất

- Thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63, diện tích 196m^2 có nguồn gốc do UBND xã Diễn Trường cũ giao đất trái thẩm quyền cho ông Trương Bình Thuỷ, xã Diễn Trường vào năm 1994, có thu tiền sử dụng đất.

- Năm 1996, ông Trương Bình Thuỷ được UBND huyện Diễn Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2008, ông Trương Bình Thuỷ chuyển nhượng lại thửa đất nêu trên cho ông Trương Phước.

- *Về hồ sơ liên quan đến việc giao đất*: Hiện nay, tại UBND xã Hùng Châu không có hồ sơ, tài liệu *(như: chủ trương giao đất, biên bản giao đất thực địa...)* liên quan đến việc giao đất trước đây cho ông Trương Bình Thủy (chủ sử dụng đất đầu tiên).

- *Về phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*: Theo báo cáo của UBND xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu (cũ) tại các văn bản: số 91/BC-UB ngày 12/11/2019, số 33/BC-UBND ngày 20/5/2020, số 47/BC-UBND ngày 17/6/2020 thì phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Bình Thủy

đối với thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63 là từ mốc giải tỏa hành lang PMU1 trở xuống phía Đông (không bao gồm diện tích đất từ PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A).

b) Về hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kì thể hiện

- Bản đồ qua các thời kỳ:

+ Bản đồ 299 xã Diễn Trường (cũ): thể hiện thuộc một phần của thửa đất số 199, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.537m^2.

+ Bản đồ 364 xã Diễn Trường (cũ): thể hiện là thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63, diện tích 196m^2.

+ Bản đồ 364 xã Diễn Trường cũ (chỉnh lý năm 2005): thể hiện là thửa đất số 410, tờ bản đồ 113-63, diện tích 196m^2.

+ Bản đồ kỹ thuật số đo đạc hiện trạng năm 2010 (nghiệm thu 2011) đo gộp vào thửa đất số 620, tờ bản đồ 5, diện tích 788,9m^2;

- Sổ đăng ký ruộng đất năm 1985: thể hiện là thửa đất số 199, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.537m^2, mục đích sử dụng "ĐM", thuộc xứ đồng Đường Ngang, tên chủ sử dụng là Đ12 Đội Cung;

- Sổ mục kê (Bản đồ 364) năm 1996: thể hiện là thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63, diện tích 196m^2, loại đất: đất ở 126m^2, đất vườn 70m^2; chủ sử dụng là ông Trương Bình Thủy;

- Sổ địa chính: không thể hiện;

- Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63 được UBND huyện Diễn Châu (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu), mã số G 513070, ngày 25/02/1996, mang tên ông Trương Bình Thuỷ với diện tích 196m^2 *(trong đó: đất ở 126m^2, đất vườn 70m^2)*; tại phần ghi thêm của Giấy chứng nhận thể hiện: *"trong hành lang đường Quốc lộ 1A cách chân đường 20m không được trồng cây, xây nhà"*.

- Năm 2008, ông Trương Bình Thuỷ chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Trương Phước với diện tích chuyển nhượng theo hợp đồng là 126m^2. Theo Biên bản kiểm tra việc chuyển nhượng đất của hộ ông Trương Bình Thủy cho hộ ông Trương Phước *(trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Phước)* thể hiện: diện tích thửa đất theo hồ sơ địa chính là 196m^2; diện tích đo thực tế 99m^2 *(đã trừ hành lang giao thông)*; diện tích nhận chuyển nhượng là 99m^2 *(UBND xã, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Diễn Châu, người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng đã ký xác nhận nội dung Biên bản)*.

- Ngày 22/01/2008, ông Trương Phước được UBND huyện Diễn Châu (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AK 857950 đối với thửa đất số 410, tờ bản đồ số 113-63, diện tích 99m^2 đất ở; phần đất trong hành lang bảo vệ đường bộ không được cấp giấy chứng nhận.

c) Về hồ sơ bồi thường, hỗ trợ GPMB qua các thời kỳ

** Dự án khôi phục, mở rộng Quốc lộ 1A (PMU1) năm 1994-1995*

Giai đoạn này thửa đất số 682, tờ bản đồ 113-63 không bị ảnh hưởng bởi dự án.

** Dự án Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A giai đoạn 2011-2014*

- Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo năm 2014 *(phục vụ dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ xã Diễn Trường đến thị trấn Diễn Châu)* thể hiện: thửa đất số 27, tờ bản đồ số 05 có tổng diện tích 219,9m^2, trong đó: phần diện tích từ mép nhựa đường cũ đến chỉ giới PMU1 là 57m^2, diện tích từ chỉ giới PMU1 đến chỉ giới mốc GPMB 881 là 25,5m^2, diện tích đất còn lại từ chỉ giới GPMB 881 ra phía Đông là 137,4m^2.

- Ngày 18/3/2014, UBND huyện Diễn Châu đã ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Thanh Hóa – Diễn Châu (địa phận xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đợt 4), trong đó thửa đất số 27, tờ bản đồ số 5 (thửa đất số 410, tờ bản đồ 113-63) của ông Trương Phước bị thu hồi phần diện tích là 25,5m^2 đất vườn.

- Theo hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, hộ ông Trương Phước được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 52.402.500 đồng gồm: bồi thường đất vườn diện tích 25,5m^2 với số tiền 1.402.500 đồng, hỗ trợ đất vườn số tiền 51.000.000 đồng, bồi thường cây cối, hoa màu, tài sản trên đất 0 đồng. Phần diện tích đất 57m^2 từ mép nhựa đường cũ đến chỉ giới PMU1 nhà nước không thu hồi đất và không bồi thường.

2.3. Thửa đất thứ ba: Thửa đất số 787, tờ bản đồ 112-62

a) Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất

Thửa đất số 787, tờ bản đồ số 112-62, diện tích 280m^2 có nguồn gốc do UBND xã Diễn Trường (cũ) giao đất trái thẩm quyền cho ông Trương Phước năm 1994, có thu tiền sử dụng đất. Năm 1996, ông Trương Phước được UBND huyện Diễn Châu cũ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Về hồ sơ liên quan đến việc giao đất*: Hiện nay, tại UBND xã Hùng Châu không có hồ sơ, tài liệu *(như: chủ trương giao đất, biên bản giao đất thực địa...)* liên quan đến việc giao đất trước đây cho ông Trương Phước.

- *Về phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*: Theo báo cáo của UBND xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu (cũ) tại các văn bản: số 91/BC-UB ngày 12/11/2019, số 33/BC-UBND ngày 20/5/2020, số 47/BC-UBND ngày 17/6/2020 thì phạm vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Phước đối với thửa đất 787, tờ bản đồ 112-62 là từ mốc giải tỏa hành lang PMU1 trở xuống phía Đông (không bao gồm diện tích đất từ PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A).

b) Về hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ

- Bản đồ qua các thời kỳ:

+ Bản đồ 299 xã Diễn Trường (cũ): thể hiện thuộc một phần của thửa đất số 84, tờ bản đồ số 5, diện tích 4.512 m^2;

+ Bản đồ 364 xã Diễn Trường (cũ): thể hiện là thửa đất số 787, tờ bản đồ 112-62, diện tích 280m^2.

+ Bản đồ 364 xã Diễn Trường (cũ) (chỉnh lý năm 2005): thể hiện là thửa đất số 203, tờ bản đồ 112-62, diện tích 280 m^2.

+ Bản đồ kỹ thuật số đo đạc hiện trạng năm 2010 (nghiệm thu 2011) thể hiện: thửa đất số 128, tờ bản đồ 23, diện tích 361,8 m^2;

- Sổ đăng ký ruộng đất năm 1985: thể hiện thửa đất số 84, tờ bản đồ số 5, diện tích 4.512 m^2, mục đích sử dụng "2L" (đất 2 lúa), thuộc xứ đồng Đường Dài, tên chủ sử dụng là " Đội 1N, QT".

- Sổ mục kê và sổ địa chính: không thể hiện;

- Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: thửa đất số 787, tờ bản đồ 112-62 được UBND huyện Diễn Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu), mã số G 513478, ngày 21/3/1996 mang tên ông Trương Phước với diện tích 280m^2 *(trong đó: đất ở 180 m^2, đất vườn 100m^2)*. Tại phần ghi thêm của giấy chứng nhận thể hiện: *"trong hành lang đường Quốc lộ 1A, cách chân đường 20m không được trồng cây, xây nhà"*.

c) Về hồ sơ bồi thường, hỗ trợ GPMB qua các thời kỳ

** Dự án khôi phục, mở rộng Quốc lộ 1A (PMU1) năm 1994-1995*

Giai đoạn này thửa đất số 787, tờ bản đồ 112-62 không bị ảnh hưởng bởi dự án.

** Dự án Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A giai đoạn 2011-2014*

- Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo năm 2011 *(phục vụ dự án: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ xã Diễn Trường đến thị trấn Diễn Châu)* thể hiện: thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10, có tổng diện tích 470,8m^2, trong đó: phần diện tích từ mép nhựa đường cũ đến chỉ giới đã giải tỏa PMU1 là 97,7m^2, diện tích từ chỉ giới PMU1 đến chỉ giới mốc GPMB 881 là 38,8m^2, diện tích còn lại từ chỉ giới GPMB 881 ra phía đông là 334,3m^2.

- Ngày 16/4/2014, UBND huyện Diễn Châu đã ban hành quyết định số 717/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 18/3/2014 của UBD huyện Diễn Châu về thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Thanh Hóa – Diễn Châu (địa phận xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An), trong đó thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10 (thửa đất số 203, tờ bản đồ 112-62) của ông Trương Phước bị thu hồi phần diện tích là 38,8m^2 đất vườn.

- Theo hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, hộ ông Trương Phước được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 79.734.000 đồng gồm: bồi thường đất vườn diện tích 38,8m^2 với số tiền 2.134.000 đồng, hỗ trợ đất vườn số tiền 77.600.000 đồng. Phần diện tích đất 97,7m^2 từ mép nhựa đường cũ đến chỉ giới PMU1, Nhà nước không thu hồi đất và không bồi thường.

2.4. Kết quả xác minh một số hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc giao đất giai đoạn 1994 của UBND xã Diễn Trường

- Theo báo cáo của UBND xã Hùng Châu thì: UBND xã Diễn Trường thời điểm năm 1994 đã bán đất cho các hộ dân theo hình thức lập Hợp đồng đấu thầu đất và Hợp đồng cho thuê đất, mượn đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1996 làm hồ sơ hợp thức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho dân.

- Qua xem xét một số hồ sơ, tài liệu về Hợp đồng đấu thầu đất và Hợp đồng cho thuê đất, mượn đất hiện đang lưu trữ tại UBND xã Hùng Châu cho thấy: một số hợp đồng về đấu thầu đất, hợp đồng cho thuê đất, mượn đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp lập năm 1994 *(Hợp đồng ngày 28/8/1994 của ông Trương Chính, ông Trương Hanh, Trương Minh Chính,...)* đều thể hiện: Diện tích đấu

thầu, cho thuê, cho mượn là 200m^2, phía trước diện tích đó là khoảng đất lưu không từ tim đường nhựa Quốc lộ 1A hoặc tim đường khác hiện tại là 25m đến diện tích đấu thầu, cho thuê, mượn; chiều rộng lưu không bám đường 1A là 10m, đường khác là 15m, có mương tiêu úng cho các đơn vị. Thời gian đấu thầu, cho thuê, mượn đất là 20 năm kể từ ngày hợp đồng. Giá trị đấu thầu trên diện tích 200m^2 là 6,6 triệu đồng. Sau 20 năm nếu hợp lý hóa gia đình sẽ được sử dụng lâu dài, nếu không hợp lý gia đình phải trả lại giá trị đất đó cho UBND xã. Đất lưu không UBND xã sẽ giao khoán cho hộ thuê đất, mượn đất theo quy định.

3. Đánh giá hồ sơ, tài liệu do ông Trương Phước cung cấp

Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, ông Trương Phước cung cấp "Bản phân tích và lập luận pháp lý phục vụ đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai" và nhiều hồ sơ, tài liệu liên quan đến nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất, việc thực hiện Dự án PMU1 và Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A; đề nghị xem xét lại toàn bộ hệ thống chứng cứ ông cung cấp để phục vụ xác minh giải quyết khiếu nại lần hai khách quan, đúng pháp luật.

Qua rà soát, đối chiếu với hồ sơ do cơ quan Nhà nước lưu giữ và kết quả xác minh cho thấy:

3.1. Về nguồn gốc, phạm vi giao đất và quá trình quản lý, sử dụng đất

- Ông Trương Phước cung cấp, viện dẫn xác nhận của UBND xã Diễn Trường ngày 06/5/1995, Bản trích sao Biên bản họp xét cấp đất ở năm 1987, các báo cáo của UBND xã Diễn Trường, Biên bản làm việc ngày 03/6/2020, Văn bản số 21/CV-UBND ngày 08/01/2025 của xã Diễn Trường và một số tài liệu khác, cho rằng gia đình ông được giao đất từ mép đường Quốc lộ 1A và phần diện tích đang khiếu nại thuộc quyền sử dụng của gia đình.

- Qua rà soát, nội dung các tài liệu trên phản ánh nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất và diễn biến vụ việc qua các thời kỳ. Tuy nhiên, đối chiếu với hồ sơ địa chính, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kết quả xác minh cho thấy phần đất gia đình ông Trương Phước đang sử dụng có nguồn gốc giao đất trái thẩm quyền sau ngày 21/12/1982.

- Mặt khác, các tài liệu do UBND xã Diễn Trường lập sau này có nội dung phản ánh quá trình quản lý, sử dụng đất nhưng không làm thay đổi nguồn gốc giao đất trái thẩm quyền đã được xác định và không làm phát sinh quyền sử dụng đất đối với phần diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông. Do đó, các tài liệu ông Phước cung cấp về nguồn gốc, phạm vi giao đất và quá trình sử dụng đất không đủ cơ sở để xác định phần diện tích từ mép đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1 là diện tích đất được Nhà nước giao hợp pháp cho gia đình ông và đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi.

3.2. Về các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tài liệu liên quan đến việc xác định, quản lý, thu hồi đất:

- Ông Trương Phước viện dẫn Công văn số 1034/UBND-HĐGPMB ngày 16/9/2014 của UBND huyện Diễn Châu, Công văn số 9501/UBND-KT ngày

17/12/2014, Văn bản số 7947/UBND-BTD ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Nghệ An, Văn bản số 3027/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/6/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 1476/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 20/8/2018 của Tổng cục Quản lý đất đai, Văn bản số 4942/STNMT-QLĐĐ ngày 22/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường và một số tài liệu liên quan; ông cho rằng Nhà nước đã thừa nhận phạm vi giao đất cho gia đình ông và đây là căn cứ xác định quyền lợi của gia đình ông đối với phần diện tích khiếu nại.

- Qua nghiên cứu, các văn bản trên được ban hành để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, rà soát hoặc phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết vụ việc; một số văn bản có phản ánh việc xác định diện tích, vị trí đất của hộ ông Phước tại thời điểm thực hiện dự án. Tuy nhiên, đây không phải là quyết định giao đất, quyết định công nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản xác định hộ ông Phước đủ điều kiện được bồi thường về đất. Vì vậy, các văn bản này không làm phát sinh, thay đổi hoặc xác lập quyền sử dụng đất đối với phần diện tích từ mép đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1.

3.3. Về tài liệu bồi thường, giải phóng mặt bằng và tài sản trên đất

- Ông Trương Phước cung cấp Biên bản đền bù tài sản ngày 15/10/1994, Biên bản bàn giao phạm vi giải phóng mặt bằng ngày 12/4/2014 và các tài liệu liên quan, cho rằng việc Nhà nước kiểm kê, bồi thường tài sản và bàn giao đất là căn cứ xác định quyền sử dụng đất của gia đình ông.

- Các tài liệu này phản ánh quá trình kiểm kê, xác định tài sản, diện tích và phạm vi giải phóng mặt bằng tại các thời điểm thực hiện dự án. Tuy nhiên, việc bồi thường tài sản trên đất hoặc bàn giao đất để thực hiện dự án không đồng nghĩa với việc Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất có tài sản hoặc diện tích được bàn giao. Do đó, các tài liệu này không đủ căn cứ xác định phần diện tích từ mép đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ ông Phước hoặc đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi năm 2014.

3.4. Về tài liệu tố tụng, tài liệu do cá nhân lập và các tài liệu khác

- Bản lấy lời khai ngày 21/10/2016, Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2016 và một số tài liệu tố tụng khác là tài liệu được lập trong quá trình giải quyết vụ án, không phải căn cứ xác lập quyền sử dụng đất. Bản án số 41/2022/HC-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của ông Trương Bạch Giang, không phải vụ án của ông Trương Phước nên không phải căn cứ pháp lý trực tiếp để xác định quyền sử dụng đất hoặc quyền được bồi thường của ông Phước trong vụ việc này.

- Đối với các giấy xác nhận của cá nhân, Bản mô tả ranh giới, mốc giới, "Bản phân tích và lập luận pháp lý" do ông Trương Phước lập, Bản đồ 299, Trích lục thửa đất năm 2016, các phiếu thu tiền đất năm 1994 và bài viết trên Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam đã được Đoàn xác minh xem xét đầy đủ, toàn diện với tư cách tài liệu tham khảo, đối chiếu. Tuy nhiên các tài liệu này không phải là quyết định giao đất, hồ sơ địa chính hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác

lập quyền sử dụng đất; riêng các phiếu thu tiền đất do ông Phước cung cấp là của các hộ khác, không phải của ông Phước. Đối với một số tài liệu chỉ có bản photocopy, không có bản gốc hoặc bản sao hợp pháp để đối chiếu nên chưa đủ cơ sở xác định tính xác thực và giá trị chứng minh.

- Tài liệu do ông Trương Phước cung cấp có giá trị phản ánh quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình ông và việc cơ quan nhà nước xác định diện tích, vị trí đất trong quá trình thực hiện các dự án qua các thời kỳ. Tuy nhiên, không có tài liệu nào chứng minh cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với phần diện tích từ mép đường Quốc lộ 1A đến mốc PMU1 cho hộ ông Phước; cũng không có căn cứ xác định phần diện tích này đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A năm 2014.

- Do đó, các hồ sơ, tài liệu do ông Trương Phước cung cấp không làm thay đổi kết quả xác minh về nguồn gốc đất, phạm vi quyền sử dụng đất đã được Nhà nước công nhận, hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2014; không có cơ sở để chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trương Phước đối với phần diện tích nêu trên.

4. Hiện trạng sử dụng đất

Hiện trạng phần diện tích đất mà gia đình ông Trương Phước yêu cầu được bồi thường đã được Nhà nước sử dụng cho Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A; do vậy, không có cơ sở để xác định hiện trạng và ranh giới sử dụng đất trên thực địa đối với phần diện tích ông đang khiếu nại yêu cầu bồi thường.

IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 10/8/2026, Thanh tra tỉnh đã chủ trì tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, kết quả như sau:

- Gia đình ông Trương Phước không đồng ý với kết quả kiểm tra, xác minh và hướng giải quyết của Đoàn xác minh liên ngành được thông qua tại cuộc đối thoại, tiếp tục yêu cầu được xem xét bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất từ mép nhựa đường Quốc lộ 1A cũ đến mốc giải tỏa PMU1 nhưng không cung cấp thêm các thông tin, chứng cứ mới.

- Các Sở, ngành, cá nhân tham gia buổi đối thoại và UBND xã Hùng Châu thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn xác minh liên ngành.

V. KẾT LUẬN

1. Việc ông Trương Phước khiếu nại và yêu cầu Nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông khi thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A năm 2014 đối với 03 thửa đất từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A, gồm: thửa đất số 426, tờ bản đồ 113-62 chưa được bồi thường diện tích 298,7m^2; thửa đất số 410, tờ bản đồ số 113-63, chưa được bồi thường diện tích 57m^2; thửa đất số 203, tờ bản đồ số 112-62 chưa được bồi thường diện tích 97,7m^2 là khiếu nại sai, bởi vì:

a) Về nguồn gốc sử dụng đất

- Thửa đất số 426, tờ bản đồ số 113-62 *(theo Bản đồ 364 chỉnh lý)* có nguồn gốc được HTX Quyết Thắng, xã Diễn Trường cũ giao đất trái thẩm quyền cho ông Trương Nghĩa (bố ông Trương Phước) năm 1986, không thu tiền sử dụng đất.

- Thửa đất số 410, tờ bản đồ số 113-63 *(theo Bản đồ 364 chỉnh lý)* có nguồn gốc được UBND xã Diễn Trường cũ giao đất trái thẩm quyền cho ông Trương Bình Thủy năm 1994, có thu tiền sử dụng đất. Năm 2008, ông Trương Phước nhận chuyển nhượng lại với diện tích là 126 m².

- Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 112-62 *(theo Bản đồ 364 chỉnh lý)* có nguồn gốc được UBND xã Diễn Trường cũ giao đất trái thẩm quyền cho ông Trương Phước năm 1994, có thu tiền sử dụng đất.

Như vậy, cả 03 thửa đất nói trên đều có nguồn gốc sử dụng từ sau ngày 21/12/1982, là thời điểm Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ có hiệu lực, trong đó quy định phạm vi hành lang bảo vệ công trình giao thông đối với đường quốc lộ.

Mặt khác, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai và Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An năm 2018 liên quan đến việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đã xác định việc xem xét đối với phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông được giao không đúng thẩm quyền từ sau ngày 21/12/1982 phải được kiểm tra, rà soát nguồn gốc giao đất, quá trình sử dụng đất và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xử lý theo quy định.

Do đó, có cơ sở xác định phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông mà ông Trương Phước đang yêu cầu bồi thường không phải là diện tích đất được Nhà nước có thẩm quyền giao hợp pháp cho gia đình ông, mà có nguồn gốc giao đất trái thẩm quyền sau thời điểm quy định của pháp luật về bảo vệ hành lang đường bộ đã có hiệu lực.

b) Về phạm vi giao đất

- Không có hồ sơ, tài liệu thể hiện việc giao đất thực địa đối với phần diện tích từ mép đường Quốc lộ 1A cũ đến mốc PMU1 cho gia đình ông Trương Phước (như chủ trương giao đất, biên bản giao đất thực địa, sơ đồ hoặc tài liệu xác định cụ thể ranh giới, diện tích giao đất....)

- Trong các tài liệu do ông Trương Phước cung cấp không có tài liệu chứng minh cụ thể phạm vi giao đất từ mép đường Quốc lộ 1A cũ trở ra. Quá trình làm việc, ông Trương Phước cũng thừa nhận thời điểm giao đất, HTX và UBND xã không tiến hành đo đạc, lập biên bản xác định cụ thể phạm vi, ranh giới giao đất.

- Qua kiểm tra, đối chiếu các hồ sơ còn lưu trữ tại UBND xã Hùng Châu đối với một số trường hợp giao đất của UBND xã Diễn Trường năm 1994 bằng hình thức hợp đồng đấu thầu đất, hợp đồng cho thuê đất, mượn đất để sản xuất nông nghiệp cho thấy: diện tích đấu thầu, cho thuê, cho mượn là 200 m²; phía trước diện tích đất này có khoảng đất lưu không từ tim đường nhựa Quốc lộ 1A hoặc tim

đường khác đến diện tích đấu thầu, cho thuê, mượn; chiều rộng khoảng đất lưu không bám đường Quốc lộ 1A là 10 m, đường khác là 15 m, có mương tiêu úng phục vụ các đơn vị.

- Những tài liệu này được tham khảo để đánh giá thực tế quản lý, sử dụng đất và phạm vi đất được giao tại địa phương trong cùng thời kỳ, qua đó không có căn cứ chứng minh trước đây ông Trương Nghĩa, ông Trương Bình Thủy và ông Trương Phước được giao đất hợp pháp từ mép nhựa đường Quốc lộ 1A cũ trở ra đến mốc PMU1.

c) Về phạm vi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Theo báo cáo của UBND xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu cũ tại các văn bản số 91/BC-UB ngày 12/11/2019, số 33/BC-UBND ngày 20/5/2020 và số 47/BC-UBND ngày 17/6/2020, phạm vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Phước đối với các thửa đất nêu trên được xác định từ mốc giải tỏa hành lang PMU1 trở xuống phía Đông; phần diện tích từ mốc PMU1 trở lên phía Tây đường Quốc lộ 1A không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với thửa đất số 682, tờ bản đồ số 113-63, mặc dù ông Trương Phước nhận chuyển nhượng từ ông Trương Bình Thủy, hồ sơ thể hiện rõ diện tích ông Trương Phước được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 99 m², phạm vi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cách tim đường Quốc lộ 1A là 27m. Như vậy, việc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Trương Phước đã xác định cụ thể phạm vi diện tích được công nhận quyền sử dụng đất, không bao gồm phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A mà ông Phước đang khiếu nại.

- Từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến khi thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, ông Trương Phước không có ý kiến khiếu nại về phạm vi diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, không có cơ sở xác định phần diện tích từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của gia đình ông Trương Phước.

d) Về diện tích đất còn lại sau khi thực hiện dự án

Theo hồ sơ kỹ thuật các thửa đất, sau khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Thanh Hóa - Diễn Châu, diện tích đất còn lại của các thửa đất của ông Trương Phước vẫn lớn hơn diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể:

- Đối với thửa đất số 426, tờ bản đồ 113-62 *(theo Bản đồ 364 chỉnh lý)*, diện tích còn lại sau khi thu hồi 41,2 m² là 795,5 m², lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 561 m², chênh lệch 234,5 m².

- Đối với thửa đất số 410, tờ bản đồ số 113-63 *(theo Bản đồ 364 chỉnh lý)*, diện tích còn lại sau khi thu hồi 25,5 m² là 137,4 m², lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 99 m², chênh lệch 38,4 m²; đồng thời lớn hơn diện tích ông Trương Phước nhận chuyển nhượng theo hợp đồng là 126 m², chênh lệch 11,4 m².

- Đối với thửa đất số 203, tờ bản đồ số 112-62 *(theo Bản đồ 364 chỉnh lý)*, diện tích còn lại sau khi thu hồi 38,8 m² là 334,3 m², lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 280 m², chênh lệch 54,3 m².

Như vậy, việc Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án không làm ảnh hưởng đến toàn bộ diện tích đất đã được công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Trương Phước; diện tích còn lại của các thửa đất vẫn lớn hơn diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

e) Về căn cứ pháp lý đối với việc bồi thường về đất

- Căn cứ khoản 1 Điều 42, điểm e khoản 1 Điều 43, khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ;

- Đối chiếu với hồ sơ, tài liệu đã xác minh, phần diện tích đất từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A mà ông Trương Phước yêu cầu bồi thường có nguồn gốc giao đất trái thẩm quyền sau ngày 21/12/1982; thuộc phạm vi hành lang bảo vệ đường bộ; không có tài liệu chứng minh được giao đất hợp pháp; không thuộc phạm vi diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trong quá trình giải quyết các trường hợp tương tự trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng xác định cần phân biệt, rà soát các trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền, đặc biệt đối với diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông từ sau ngày 21/12/1982.

- Vì vậy, phần diện tích đất từ mốc PMU1 đến mép đường Quốc lộ 1A mà ông Trương Phước yêu cầu bồi thường không có đủ căn cứ pháp lý để xác định là diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông và không đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Quyết định số 4370/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu về giải quyết khiếu nại lần đầu đã được Đính chính tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 đối với nội dung khiếu nại của ông Trương Phước đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên kết quả giải quyết tại Quyết định số 4370/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu về giải quyết khiếu nại lần đầu đã được Đính chính tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 đối với nội dung khiếu nại của ông Trương Phước, xóm 1, xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An *(nay là xóm Hợp Thành, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, ông Trương Phước có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân khu vực 3 -

Nghệ An theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND xã Hùng Châu; ông Trương Phước và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Phú Hiền;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Th).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phú Hiền